TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26/05/2020
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân**:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Tích

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2020. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXX –ST ngày 11 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị x, sinh năm 1993;

Trú tại: Thôn P, xã D, huyện O, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng T sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn P, xã D, huyện O, Hà Nội.

Hiện đang là học viên tại cơ sở cai nghiện ma túy số 5 – Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn có mặt. Bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị **Lương Thị X** trình bày:

- Về tình cảm vợ chồng : Vợ chồng trước khi cưới có tìm hiểu hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội ngày 13/03/2012, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do anh trung thường xuyên bỏ bê vợ con, không quan tâm đến gia đình, anh T đã bỏ đi 5 năm, sau khi về được 2 ngày thì anh T được gia đình đưa đi cai nghiện bắt buộc. Chị X đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị X nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị cho ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có một con chung tên là: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/01/2013.

Chị X có quan điểm xin nuôi con và đề nghị anh T đóng góp nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Không có; Công nợ: Không; - Công sức: Không có.

Anh Nguyễn Đăng T trình bày :

- Về tình cảm vợ chồng: Tôi và cô Lương Thị X có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Dương vào ngày 13/03/2012.

Lý do vợ tôi xin ly hôn là do Tôi sống không tốt với vợ tôi và chúng tôi đã sôngs ly thân nhau được bốn năm. Nay chị X xin ly hôn, Tôi đồng ý.

- Về con chung : Vợ chồng có một con chung tên là: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/01/2013.

Tôi đồng ý để cô X nuôi con chung. Do tôi chưa có thu nhập nên xin tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có;

Công nợ: Không;

- Công sức: Không có

Tại phiên tòa chị Lương Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Về con chị Xin nuôi và không yêu cầu anh T đóng góp nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định.

Về nội dung vụ án. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh T là trầm trọng, đã có thời gian sống ly thân. Đề nghị Tòa án cho chị X được ly hôn anh T.

Về con chung: Giao cho chị X nuôi cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/01/2013. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T một thời gian cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Về tài sản chung: Không có.

Về công nợ chung: Không có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[**1] Về tố tụng**: Chị Lương Thị X có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội giải quyết việc Ly hôn với anh Nguyễn Đăng T.

Theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện thanh Oai.

[**2] Về nội dung**: Chị Lương Thị X và anh Nguyễn Đăng T trước khi cưới có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/03/2012, có đăng ký tại UBND xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không quan tâm, chia sẻ đến đời sống gia đình dẫn đến vợ chồng sống ly thân hơn 4 năm nay. Nay cả anh T và chị X đều nhất trí ly hôn.

Xét Mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị Lương thị X được ly hôn anh Nguyễn Đăng T.

[**3] Về con chung**: Giao cho chị X nuôi cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/01/2013. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T một thời gian cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh T có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

[**4] Tài sản chung:** Không có

- Công nợ chung: Không có

[5**] Về án phí**: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án.

Chị Lương Thị x phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chị Lương Thị X được ly hôn anh Nguyễn Đăng T.

Về con chung: Giao cho chị X nuôi cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/01/2013. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T một thời gian cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Trung có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Tài sản chung: Không có.

Công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lương Thị X phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02052 ngày 27/04/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND xã Cao Dương, huyện Thanh Oai nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Toà án ND Thành phố Hà Nôi;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;
- UBND xã Cao dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Bá Thắng